

HOA NÔN NỈ CHÔ

Bữa ăn :Ăn Chính
Nở tuổi :Mau giao
Tong số trẻ :304

Sang : Bùn thòt mọc viên ca rot gia nam
môp ngo rí
Sởa grow
Trởa : Côm ech kho sả nghe ca rot. Canh
chua ca diêu hong ca chua thôm gia nầu bap
ngo gai.
Mon xao: rau muong
Xe: sởa grow
Xe chieu: Banh canh ca loc thòt nam môp
ca rot bap

So Tien Tren Moi Tre 37007				
STT	Ten thóc pham	Khối lổng(g)	Nôn gia(ñ/100g)	Thanh tien(ñ)
	*CHÔ			
1	Ram (muoi)	1,000	1,060	10,600
2	Moc vien*	1,500	16,500	247,500
3	Ca loc	4,000	18,480	739,200
4	Ca diep	2,000	22,680	453,600
5	Nộc mam Ca (loại 1)	3,000	6,160	184,800
6	Dau thao moc	5,000	6,280	314,000
7	Nộng cat	4,000	3,880	155,200
8	Dau me	1,000	3,870	38,700
9	Nghe tồì	300	5,460	16,380
10	Gạo tẻ may	16,000	2,630	420,800
11	Ngô (bap) tồì	1,000	4,200	42,000
12	Hạnh lả	1,500	5,460	81,900
13	Hạnh cụ tồì	1,000	6,300	63,000
14	Ca rot	6,500	5,780	375,700
15	Gia nầu xanh	2,500	2,730	68,250
16	Môp	4,000	4,200	168,000
17	Nam rôm	2,000	14,180	283,600
18	Tôi	400	7,460	29,840
19	Rau muong	4,000	3,570	142,800
20	Sả	300	2,840	8,520
21	Ca chua	3,500	7,880	275,800
22	Nầu bap	1,200	7,880	94,560
23	Rau mùi tau (ngo gai)	100	6,510	6,510
24	Rau ngô (Rau mùi)	100	8,930	8,930
25	Bùn	18,000	1,710	307,800
26	Banh canh	20,000	2,200	440,000
27	Thòt lôn nac	10,400	18,480	1,921,920
28	Thòt ech	6,000	27,300	1,638,000
29	Dỗa ta	3,000	2,940	88,200
Cong				8,626,110
	*XUAT KHO			
30	Sỗa bốt Abbot Grow	12,800	20,500	2,624,000
Cong				2,624,000
Tong tien thóc pham				11,250,110 ñ
Chi phí khác				0(ñ)
Tien nộc chi trong ngay				11248000(ñ)
Số dỗ nầu ngay				0(ñ)
Số dỗ cuoi ngay				-2110(ñ)
Xuất ăn luy ke tỗ nầu thang				
Tieu chuan luy ke tỗ nầu thang				
Tien chi luy ke tỗ nầu thang				